

Phẩm 16: LỜI NHU HÒA CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Thế nào là tánh lời nhu hòa của Bồ-tát? Bồ-tát Ma-ha-tát nói lời hoan hỷ, nói lời ưa nghe, nói lời đúng pháp, lời đúng nghĩa, lời lợi ích cho chúng sinh. Đây gọi là tánh của lời nhu hòa.

Tất cả lời nhu hòa là Bồ-tát Ma-ha-tát nếu gặp người ban đầu chưa quen biết, thấy rồi dùng lời nhu hòa cùng nói chuyện. Nếu thấy người đoan nghiêm có đức hơn mình, không ôm lòng ganh ghét, phá bỏ kiêu mạn, cung kính thăm hỏi: Thân được an chẳng, đi đường mệt mỗi chẳng, có khổ não không. Có người tốt đến thăm, nên sắp đặt giường tòa, cung cấp thức ăn uống. Tùy ý chúng sinh, Bồ-tát trọn không vì chúng sinh mà nói lời thô ác, như giết chết, phá hoại, cướp đoạt. Chỉ nói lời lành, như con người lớn rồi nay đã thành hôn, tài sản có đủ, lúa gạo dồi dào, trí tuệ thành tựu, tin bố thí, trì giới, tinh tấn, học rộng nghe nhiều. Bồ-tát đầy đủ pháp ngữ như vậy là vì tạo lợi ích cho chúng sinh, nên gọi là tất cả lời nhu hòa.

Phân tích lời nhu hòa có hai thứ: Một là tùy thế gian. Hai là tùy xuất thế gian. Thế gian có hai: Một là hạ thế. Hai là thượng thế. Xuất thế gian có hai: Một là chánh pháp tự lợi xuất thế. Hai là chánh pháp lợi tha xuất thế. Bồ-tát Ma-ha-tát vì pháp hạ thế, thượng thế mà nói lời nhu hòa, vì tự lợi lợi tha xuất thế gian mà nói lời nhu hòa. Đây là phân tích lời nhu hòa. Lời nhu hòa khó hành tức là nếu có chúng sinh đến hại Bồ-tát, Bồ-tát quán tưởng chúng sinh như con một, chí tâm nói lời nhu hòa. Hại Bồ-tát tức là đánh đập, chửi mắng, cướp đoạt. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát thường vì người si mà thuyết pháp bằng lời nhu hòa, thân khẩu ý nghiệp phần nhiều chịu các khổ, tuy chịu khổ lớn mà lại tiếp tục dạy dỗ: Người nên siêng học sau sẽ được như ta. Đây gọi là lời nhu hòa khó hành. Lại nữa, Bồ-tát thấy có người sân, người ganh ghét, người bủn xỉn, không nghe lời sư dạy, lừa dối sư trưởng, cha mẹ cùng bậc có đức, ác hại, theo tà kiến hoặc đấm Chiên-đà-la, Bồ-tát cùng họ nói lời nhu hòa mà không sinh tâm ác. Đây gọi là lời nhu hòa khó hành.

Tất cả tự nói lời nhu hòa có bốn thứ: Một là vì phá trừ nhân duyên của phiền não nên nói lời nhu hòa. Hai là vì nhân duyên sinh nhân, thiên nên nói lời nhu hòa. Ba là vì nhân duyên tăng trưởng pháp thiện nên nói lời nhu hòa. Bốn là vì nhân duyên nói về Bồ-đề trang nghiêm nên nói lời nhu hòa. Lại có bốn thứ: Một là nói bốn chân đế khiến những người kia được hiểu. Hai là phá trừ điên đảo. Ba là phá bỏ phóng dật. Bốn là phá trừ tâm nghi. Đây gọi là tất cả tự nói lời nhu hòa.

Thiện nhân nói lời nhu hòa tức là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc giáo hóa chúng sinh, vì có nhân duyên cho nên thuyết pháp. Đó là vì nhân duyên giảng giải cho nên thuyết pháp. Vì nhân duyên trang nghiêm Bồ-đề cho nên thuyết pháp. Vì nhân duyên hiện thân tức cho nên thuyết pháp. Vì nhân duyên trì giới cho nên thuyết pháp. Vì thế các pháp từ duyên cho nên sinh, từ duyên cho nên diệt. Đây gọi là thiện nhân nói lời nhu hòa. Tất cả thực hành nói lời nhu hòa, là nếu khi thuyết pháp có điều đáng nghe, có điều đáng ngăn lại, Bồ-tát dùng lời nhu hòa, tùy thuận pháp tánh mà thuyết giảng câu chữ không đảo lộn. Có người sợ hãi tức dùng lời nhu hòa khiến trừ sợ hãi. Có người cầu xin cũng dùng lời nhu hòa đồng ý và ban cho họ. Đây gọi là tất cả thực hành nói lời nhu hòa. Trừ dứt nên nói lời nhu hòa, tức vì xa lìa lời nói ác, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời vô nghĩa. Thấy tức nói thấy, nghe thì nói nghe, biết thì nói biết, hiểu thì nói hiểu, không thấy không nghe không biết không hiểu cũng lại như vậy. Đây gọi là vì trừ dứt nên nói lời nhu hòa.

Tự lợi lợi tha nói lời nhu hòa tức là nếu thấy người chịu khổ, vì họ mà nói lời nhu hòa. Hoặc dùng lời nhu hòa giáo hóa chúng sinh, hoặc dùng lời nhu hòa dạy dỗ chúng sinh, hoặc dùng lời nhu hòa dạy cho chánh kiến, hoặc dùng lời nhu hòa thuyết giảng chánh pháp, hoặc dùng lời nhu hòa dạy thực hành bố thí, hoặc dùng lời nhu hòa dạy về chánh mạng. Đây gọi là tự lợi lợi tha nói lời nhu hòa.

Tịch tĩnh nói lời nhu hòa có hai mươi thứ, như nơi phân đầu phẩm tánh lực đã nói. Tánh lợi tha tức là Bồ-tát Ma-ha-tát vì dạy dỗ mọi người, nên phân biệt giới nghĩa, thuyết giảng nghĩa trụ như pháp, vì thương xót chúng sinh mà tu tập tâm từ bi, chí tâm giáo hóa điều phục chúng sinh. Đây gọi là tánh lợi tha.

Tất cả lợi tha tức là chúng sinh chưa thành thực khiến được giải thoát, được vui trong hiện tại và đời sau, dạy họ xuất gia tức là đời sau vui. Thuyết pháp khiến phá kết sử nơi dục giới tức là hiện tại vui đời sau vui. Vì phá trừ các phiền não nơi dục giới, nên thân tâm vắng lặng, do thân tâm vắng lặng nên hưởng an vui. Đây gọi là tất cả lợi tha.

Lợi tha khó hành có ba thứ: Một là nếu có chúng sinh chưa gieo thiện căn, chưa có nhân lành nên khó giáo hóa. Đây gọi là lợi tha khó hành. Hai là có chúng sinh tiền của nhiều, uy lực tự tại, nhưng tâm tham lam bủn xỉn nên khó giáo hóa. Vì sao? Vì do phóng dật. Đây gọi là lợi tha khó hành. Ba là có hạng ngoại đạo tà kiến khó có thể giáo hóa. Vì sao? Do họ cuồng si. Có thể giáo hóa như vậy đạt được lợi ích. Đây gọi là lợi tha khó hành.

Tất cả tự lợi lợi tha có bốn thứ: Một là người chưa tin dạy họ khiến sinh tin. Hai là người chưa có giới dạy họ khiến trì giới. Ba là người tham lam bủn xỉn dạy họ hành bố thí. Bốn là người ngu si thì dạy họ khiến được trí tuệ. Đây gọi là tất cả tự lợi lợi tha.

Thiện nhân lợi tha tức là Bồ-tát Ma-ha-tát giáo hóa chúng sinh, khiến biết chân thật, biết thời, biết nghĩa, biết lời nhu hòa, giáo hóa tu từ bi. Đây gọi là thiện nhân lợi tha.

Tất cả hành lợi tha, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát thấy các chúng sinh đáng được khen ngợi, thì dùng lời nói hay để khen ngợi, người đáng quở trách thì dùng lời thiện để quở trách. Nếu có chúng sinh đối với chánh pháp của Phật phát tâm tin tưởng, thì có thể điều phục họ, người chưa nhập pháp Phật thì dạy họ khiến nhập, đã nhập rồi tức vì họ thuyết giảng chánh pháp, khiến thiện căn luôn được tăng trưởng, điều phục an trí ở trong ba thừa, căn tánh đã thành thực tức thuyết giảng về giải thoát. Người ưa Thanh văn thì dạy khiến phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, người chưa có trang nghiêm thiện tức dạy khiến trang nghiêm, người không có tánh định tức dạy khiến định tâm tánh. Đây gọi là tất cả hành lợi tha.

Lợi tha dứt trừ tức là nếu có chúng sinh không biết xấu hổ thì dạy họ khiến xấu hổ, người thô lỗ dạy họ khiến tu tâm, vì người hay ganh ghét mà trừ bỏ tâm ganh ghét, vì người bủn xỉn mà trừ bỏ tâm bủn xỉn, vì người có tâm nghi mà phá bỏ lưới nghi. Đây gọi là lợi tha dứt trừ.

Tự lợi lợi tha là Bồ-tát Ma-ha-tát thường dùng mười điều thiện giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là tự lợi lợi tha.

Lợi tha tịch tĩnh có mười thứ: Nội tịch tĩnh có năm thứ, ngoại tịch tĩnh cũng có năm thứ. Năm thứ nội tịch tĩnh: Một là tịnh. Hai là bất chuyển. Ba là lần lượt. Bốn là hiện hữu khắp. Năm là tùy thuận pháp thiện.

Tịnh tức là Bồ-tát không dùng pháp ác, pháp bất tịnh, pháp bất thiện để giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là tịnh. Bất chuyển tức là Bồ-tát ở trong giải thoát không nói phi giải thoát, trong pháp thanh tịnh không nói bất tịnh, trong pháp không điên đảo không nói là điên đảo. Đây gọi là bất chuyển. Đối với phi giải thoát không nói là giải thoát, trong pháp bất tịnh không nói là thanh tịnh, trong pháp điên đảo không nói là chẳng điên đảo. Đây gọi là bất chuyển. Lần lượt tức là Bồ-tát thấy có người si liền thuyết nghĩa cạn và dễ để điều phục họ. Người căn cơ trung bình thì thuyết pháp bậc trung. Người căn tánh lanh lợi thì thuyết pháp bậc thượng, trước nói bố thí, sau nói trì giới, sau nữa nói trí tuệ. Đây gọi là

lần lượt. Hiện hữu khắp tức là Bồ-tát lúc thuyết pháp không quán sát dòng tộc của chúng sinh là sang hay hèn, tùy sức tùy trí mà vì chúng thuyết pháp khiến được an lạc. Đây gọi là hiện hữu khắp. Tùy thuận pháp thiện, tức là quán sát chúng sinh đặc pháp thượng, hoặc trung, hoặc hạ tùy đó thuyết pháp. Đây gọi là tùy thuận pháp thiện.

Ngoại tịch tịnh cũng có năm thứ: Một là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập vô lượng tâm từ bi là vì chúng sinh. Hai là vì chúng sinh mà chịu vô lượng khổ. Ba là vì tạo lợi ích cho các chúng sinh mà có được sự vui thấy lớn. Bốn là đặc đại tự tại vẫn gắn bó với chúng sinh, như kẻ nô bộc. Năm là Bồ-tát có đầy đủ oai đức lớn, luôn khiêm nhường như kẻ Chiên-đà-la. Trên đây là lợi tha nội ngoại tịch tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát đồng lợi? Bồ-tát Ma-ha-tát đã tự thành tựu đầy đủ pháp thiện, lại dùng pháp này chuyển khuyến khích chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát đồng lợi. Bồ-tát Ma-ha-tát vì đồng hành nên giáo hóa chúng sinh, chúng sinh thọ pháp thiện rồi tâm giữ kiên cố không thể lay động. Vì sao? Chúng sinh biết chắc Bồ-tát thành tựu pháp thiện này, đã chuyển qua khuyến khích cho mình, vì muốn khiến ta có sự an lạc. Nếu tu pháp thiện mà được việc ác, Bồ-tát Ma-ha-tát trọn không tự tu để khuyên dạy ta. Lúc Bồ-tát khuyến hóa vô lượng chúng sinh đồng lợi như mình, không một ai có thể nói Bồ-tát tự không thành tựu mà khuyến hóa cho người, cũng không ai nói ông tự không thiện làm sao khuyên người khác thực hành pháp thiện. Lại nữa, Bồ-tát có lúc tự thành tựu mà không thể khuyến hóa người khác, có lúc tự thành tựu mà có thể khuyến hóa người khác, có lúc tự không thành tựu mà có thể khuyến hóa người khác. Tự thành tựu mà không khuyến hóa người tức là đồng thầy, đồng học, đồng pháp, đồng đức, mà không hiển bày công đức của mình. Đây gọi là tự thành tựu mà không khuyến hóa người. Tự mình không thành tựu mà có thể khuyến hóa người, tức là Bồ-tát thấy chúng sinh ác làm pháp ác, như đám Chiên-đà-la cho đến súc sinh, vì nhằm điều phục nên thọ thân như họ, đồng làm việc, vì muốn phá bỏ nghiệp ác. Đây gọi là tự không thành tựu mà có thể khuyến hóa người.

Tự thành tựu mà có thể khuyến hóa người, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát tự thành tựu pháp thiện, cũng khuyến hóa người khác khiến thành tựu pháp thiện, phá trừ tâm kiêu mạn, tâm khinh khi, tâm chuyển đổi. Đây gọi là tự thành tựu mà có thể khuyến hóa người. Tự không thành tựu mà không khuyến hóa người, tức là Bồ-tát nếu tự mình phóng dật, không thể giáo hóa và điều phục chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng sáu pháp

Ba-la-mật tự trang nghiêm thân, dùng bốn nhiếp pháp trang nghiêm chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng sáu pháp Ba-la-mật tự điều phục tâm mình, dùng bốn nhiếp pháp để điều phục tâm chúng sinh, do thân khẩu ý thanh tịnh nên Bồ-đề pháp số tịnh, do tự thân thanh tịnh nên tâm chúng sinh tịnh, do thành tựu thân tâm thiện, nên gọi là vô thượng, vô thắng, vô cộng. Dùng vô thượng, vô thắng, vô cộng này giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là đồng lợi. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với các chúng sinh, hoặc thời hoặc vật, đều không phân biệt. Đối với chúng sinh không có phân biệt, tức là Bồ-tát vì chúng sinh mà thực hành bố thí Ba-la-mật cho đến Bát nhã Ba-la-mật, vì cầu các pháp thiện.

Đối với thời không phân biệt tức là Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong tất cả thời đều vì chúng sinh mà siêng năng tinh tấn cầu pháp thiện. Đối với vật không phân biệt tức là Bồ-tát Ma-ha-tát vì chúng sinh nên thọ chứa tạp vật, nhưng đối với vật này tâm không tham đắm. Do ba nhân duyên không phân biệt ấy nên chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát ưa tu tập tất cả thiện, tâm không hối hận, do nhân duyên tu tập nên có thể phá trừ các pháp tà, ác kiến của chúng sinh. Từ chỗ tu học thiện căn tăng trưởng, chí tâm quán sát công đức hành thiện, tất cả tà kiến không thể làm trở ngại, trọn không cầu thân Chuyển luân vương, thân Đế Thích, thân Phạm thiên, không cầu báo ân, lợi dưỡng, danh tiếng, sống lâu. Bồ-tát tu tập các pháp như vậy, thì được đầy đủ pháp Bố thí Ba-la-mật cho đến Bát nhã Ba-la-mật. Đây gọi là đồng lợi. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc tu tập đồng lợi, tâm không lay động, thanh tịnh, vắng lặng, sáng suốt không tối, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ địa tịnh tâm, thành tựu đầy đủ pháp thiện vô thượng, pháp thiện quang minh.

Pháp thiện quang minh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát thực hành pháp thiện, tất cả không ai có thể phá hủy. Bồ-tát Ma-ha-tát tâm không lay động, tức là tu tập pháp thiện không có chuyển động, đêm ngày tăng trưởng.

Pháp thiện tịch tĩnh tức là Bồ-tát chứng đắc Tam-muội tịch tĩnh đồng như Phật, gần gũi Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát do nhân duyên của tất cả thí, giới, bốn nhiếp pháp, mà được thân kim cương, được pháp thân. Bồ-tát Ma-ha-tát do nhân duyên bố thí trì giới khó hành, mà được quả công đức vi diệu không thể nghĩ bàn của Như Lai. Do nhân duyên tất cả tự bố thí, tất cả tự trì giới, mà được quả báo hàng trời người cúng dường. Do nhân duyên thiện nhân trì giới, thiện nhân bố thí mà ở trong chúng sinh là hơn hết. Do nhân duyên của tất cả hành bố thí, trì giới, mà được thân Như Lai gồm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ

đẹp. Do nhân duyên bố thí trì giới dứt trừ, nên được ngồi nơi đạo tràng, dưới cội Bồ-đề, Ma vương và quyến thuộc không thể phá hoại. Do nhân duyên của bố thí tự lợi lợi tha và trì giới tự lợi lợi tha, nên được giải thoát thường lạc của Như Lai. Do nhân duyên của bố thí tịch tĩnh, trì giới tịch tĩnh, nên được bốn quả tịch tĩnh, đó là thân tịch tĩnh, duyên tịch tĩnh, tâm tịch tĩnh, trí tịch tĩnh, mười lực, bốn thứ vô úy, đại bi, ba niệm xứ, năm trí Tam-muội, vì chúng sinh nên có mười tám pháp bất cộng, vì trí tuệ lanh lợi nên có vô lượng pháp bất cộng.

*
**